

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị N - sinh năm 1993.

- **Bị đơn:** Anh Trần Văn V - sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn V

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn V, có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay các bên xét thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn V có 02 con chung là Trần Đức D, sinh ngày 13/9/2018; Trần Đức Tr, sinh ngày 11/12/2020.

Giao cháu Trần Đức D cho anh Trần Văn V, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trần Đức Tr cho chị Đỗ Thị N, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị N và anh Trần Văn V thống nhất, chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2022/0005305 ngày 21/7/2023. Chị N còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nghi